

**CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN  
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**Chuyên ngành đào tạo: Trắc địa công trình, Trắc địa mỏ**

**1. Tên học phần: Địa chính đại cương**

**2. Loại học phần: Lý thuyết – thực hành**

**3. Số tín chỉ: 03 tín chỉ. Trong đó (02 LT, 01 TH)**

**4. Bộ môn quản lý học phần: Bộ môn Trắc địa**

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên phải có các kiến thức về trắc địa cơ sở, hệ thống thông tin địa lý.

**6. Phân bổ thời gian:**

- Thời gian lên lớp: 60 tiết

Số tiết lý thuyết: 29 tiết

Số tiết thực hành: 30 tiết

Số tiết kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 90 tiết

**7. Mục tiêu của học phần:**

**7.1. Kiến thức**

Học phần địa chính đại cương cung cấp các kiến thức:

- Xác định được nhiệm vụ của hệ thống địa chính
- Liên kết các chức năng của địa chính
- Tóm lược quy trình thành lập bản đồ địa chính.
- Áp dụng các phương pháp đo đạc, thành lập bản đồ địa chính.
- Phân biệt bản đồ địa chính và bản đồ hiện trạng sử dụng đất
- Liên kết các tài liệu để lập hồ sơ địa chính

**7.2. Kỹ năng**

- Thiết kế mạng lưới khống chế phục vụ thành lập bản đồ địa chính.
- Đo vẽ thành lập bản đồ địa chính
- Đọc được bản đồ địa chính
- Sử dụng bản đồ địa chính
- Vận dụng các văn bản pháp quy để lập hồ sơ địa chính
- Trình bày các vấn đề khoa học

**7.3. Thái độ**

- Tham gia tích cực vào các giờ học
- Thể hiện năng lực tự học và nâng cao trình độ
- Cảm thụ được vai trò quan trọng của đạo đức trong thực tiễn nghề nghiệp

**8. Nội dung học phần:**

**8.1. Mô tả vắn tắt**

Trang bị cho sinh viên ngành kỹ thuật trắc địa các kiến thức cơ bản về khái niệm, chức năng, nhiệm vụ và tổ chức của hệ thống địa chính Việt Nam; các phương pháp thành lập bản đồ địa chính. Học phần gồm các chương:

Chương 1: Chức năng, nhiệm vụ và tổ chức của hệ thống địa chính Việt Nam

Chương 2: Bản đồ địa chính

Chương 3: Thành lập bản đồ địa chính

Chương 4: Sử dụng và chỉnh lý bản đồ địa chính

## 8.2. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<b>Bài mở đầu</b> 1. Khái niệm về địa chính 2. Đối tượng quản lý của địa chính 3. Nguồn gốc phát sinh và lịch sử phát triển của địa chính	2		<b>Tài liệu [1]</b> Bài mở đầu	+ Chuẩn bị nội dung bài học trong giáo trình chính.
2	<b>Chương 1: Chức năng, nhiệm vụ và tổ chức hệ thống địa chính Việt Nam</b> 1.1. Chức năng của địa chính 1.2. Nhiệm vụ của hệ thống địa chính Việt Nam	2		<b>Tài liệu [1]</b> Chương 1 (từ 1.1 đến 1.2)	+ Chuẩn bị nội dung bài học trong giáo trình chính.
3	1.3. Hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về đất đai <b>Chương 2: Bản đồ địa chính</b> 2.1 Khái niệm về BĐDC	2		<b>Tài liệu [1]</b> Chương 1(1.3) Chương 2 (2.1)	+ Chuẩn bị nội dung bài học trong giáo trình chính.
4	2.2. Nội dung của bản đồ địa chính 2.3. Hệ thống tỷ lệ bản đồ địa chính	2		<b>Tài liệu [1]</b> Chương 2 (từ 2.2 đến 2.3) <b>Tài liệu [3]</b>	+ Chuẩn bị nội dung bài học trong giáo trình chính. + Đọc tài liệu tham khảo
5	2.4. Phép chiếu và hệ tọa độ địa chính 2.5. Yêu cầu độ chính xác của bản đồ địa chính 2.6. Kí hiệu bản đồ địa chính	2		<b>Tài liệu [1]</b> Chương 2 (từ 2.4 đến 2.6) <b>Tài liệu [3]</b>	+ Chuẩn bị nội dung bài học trong giáo trình chính. + Đọc tài liệu tham khảo
6	2.7. Chia mảnh và đánh số bản đồ địa chính	2		<b>Tài liệu [1]</b> Chương 2 (2.7) <b>Tài liệu [3]</b>	+ Chuẩn bị nội dung bài học trong giáo trình chính.
7	2.8. Bản đồ số địa chính	2		<b>Tài liệu [1]</b>	+ Chuẩn bị

TR  
ĐA  
.ON  
QUA

	<b>Kiểm tra định kỳ</b>			Chương 2 (2.8) <b>Tài liệu [3]</b>	nội dung bài học trong giáo trình chính
8	<b>Chương 3. Thành lập bản đồ địa chính</b> 3.1. Khái quát các phương pháp thành lập BĐDC 3.2. Thành lập BĐDC theo phương pháp đo vẽ trực tiếp ngoài thực địa 3.2.1. Khái quát quy trình thành lập 3.2.2. Thành lập mạng lưới khống chế	2		<b>Tài liệu [1]</b> Chương 3 (từ 3.1 đến 3.2) <b>Tài liệu [3]</b>	+ Chuẩn bị nội dung bài học trong giáo trình chính + Đọc tài liệu tham khảo
9	3.2.3. Đo vẽ chi tiết bản đồ địa chính 3.2.4. Thành lập bản đồ gốc	2		<b>Tài liệu [1]</b> Chương 3 (3.2) <b>Tài liệu [3]</b>	+ Chuẩn bị nội dung bài học trong giáo trình chính.
10	3.3. Thành lập bản đồ địa chính bằng ảnh hàng không	2	5	<b>Tài liệu [1]</b> Chương 3 (3.3)	+ Chuẩn bị nội dung bài học trong giáo trình
11	3.4. Ứng dụng công nghệ thông tin để thành lập bản đồ địa chính 3.4.1. Phần mềm Microstation	2	5	<b>Tài liệu [1]</b> Chương 3 (3.4) <b>Tài liệu [6]</b>	+ Chuẩn bị nội dung bài học trong giáo trình chính. + Đọc tài liệu tham khảo
12	3.4.2. Thành lập bản đồ địa chính bằng phần mềm Famis	2	5	<b>Tài liệu [1]</b> Chương 3 (3.4) <b>Tài liệu [7]</b>	+ Chuẩn bị nội dung bài học trong giáo trình chính.
13	<b>Chương 4. Sử dụng và chỉnh lý bản đồ địa chính</b> 4.1. Sử dụng bản đồ địa chính 4.1.1. Sử dụng bản đồ địa chính ngoài trời 4.1.2. Sử dụng bản đồ địa chính trong phòng	2	5	<b>Tài liệu [1]</b> Chương 4 (4.1)	+ Chuẩn bị nội dung bài học trong giáo trình chính.
14	4.1.3. Trích lục thửa đất	2	5	<b>Tài liệu [1]</b> Chương 4 (4.1)	+ Chuẩn bị nội dung bài học trong giáo trình
15	4.2. Chỉnh lý bản đồ địa chính	2	5	<b>Tài liệu [1]</b> Chương 4 (4.2)	+ Chuẩn bị nội dung bài học trong giáo trình
<b>TỔNG:</b>		<b>30</b>	<b>30</b>		

### 9. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Sinh viên phải tham gia tối thiểu 70% số tiết học trên lớp.
- Nghiên cứu tài liệu trước khi lên lớp.

### 10. Thang điểm và hình thức đánh giá:

- Thang điểm: 10
- Hình thức đánh giá: Tự luận hoặc hỗn hợp

### 11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà.	1 điểm	10%	Sinh viên không tham dự đủ 70% số tiết học trên lớp theo quy định của học phần trong chương trình đào tạo thì không được dự thi kết thúc học phần
2	Điểm kiểm tra định kỳ	1 bài	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Thi tự luận	60%	

### 12. Tài liệu học tập

- Giáo trình bắt buộc:

[1] Bài giảng địa chính đại cương - Trường ĐHCN Quảng Ninh

- Tài liệu tham khảo:

[2] Đo đạc địa chính. Nguyễn Trọng San. ĐH Mỏ - Địa chất, 2002

[3] Quy phạm đo vẽ bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500; 1:1000; 1:2000; 1:5000 và 1:10000. Bộ tài nguyên và môi trường, Hà Nội, 2008.

[4] Kí hiệu bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 ; 1:1000; 1:2000 và 1:5000. Tổng cục Địa chính, Hà Nội, 1999

[5] Luật đất đai. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003

[6] Tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm Microstation

[7] Tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm Famis

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 2 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Hoàng Hùng Thắng

TS. Bùi Ngọc Hùng

TS. Bùi Ngọc Hùng

